

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2026

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu

2. Bà Nguyễn Thị Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 260/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã H, thành phố Hồ Chí Minh

- **Bị đơn:** Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, ấp P (cũ ấp P), xã P, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 20/10/2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện,

không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại địa chỉ: Tổ D, ấp P, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Cuối năm 2023 đến nay vợ chồng ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay, nhận thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hồ Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27/11/2022. Hiện cháu L đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hồ Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà A được ly hôn với ông H. Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27/11/2022 cho bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại xã P, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông H tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 20/10/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà A thì thấy:

Theo bà A trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ cuối năm 2023 đến nay vợ chồng ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Hồ Chí Minh thể hiện vợ chồng ông H có xảy ra mâu thuẫn và bà A đã về nhà cha mẹ đẻ tại xã H, thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống từ năm 2023.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà A và ông H hòa giải đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản ý kiến, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình. Phía bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Từ những phân tích trên, nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[3.3] Về con chung: Bà A và ông H có 01 con chung là Hồ Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27/11/2022. Ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện bà A đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L từ lúc vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung. Do đó, để tránh xáo trộn môi trường sống của trẻ nhỏ và thuận tiện cho việc chăm sóc con cái nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, tiếp tục giao cháu L cho bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà A không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[4] Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với bị đơn ông Hồ Văn H về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với ông Hồ Văn H.

1.2 Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Nhật L, sinh ngày 27/11/2022 cho bà Nguyễn Thị Ngọc A là người trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0025173 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Bà A đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã P, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lê Mỹ Tho

